

TÓM LƯỢC MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU NĂM 2025 CỦA OECD VỀ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Báo cáo *Toàn cảnh giáo dục 2025*¹ của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cung cấp dữ liệu so sánh quốc tế về nhiều khía cạnh liên quan đến giáo dục, từ đầu tư vào giáo dục, môi trường học tập... đến kết quả đầu ra của hệ thống giáo dục, trong đó tập trung hơn vào giáo dục đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thành tích giáo dục ở các quốc gia OECD đang ở mức cao, với 48% thanh niên trưởng thành có bằng đại học. Tuy nhiên, mức gia tăng tỷ lệ tốt nghiệp đại học đã chậm lại kể từ năm 2021 và vẫn còn bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội giáo dục, đặc biệt là đối với học sinh đến từ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nền tảng giáo dục gia đình tiếp tục là yếu tố có vai trò quan trọng khi 70% thanh niên có ít nhất cha hoặc mẹ có trình độ đại học cũng đạt được trình độ này, so với con số 26% ở nhóm thanh niên có cha mẹ chưa hoàn thành trung học phổ thông.

Báo cáo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm công bằng trong khả năng tiếp cận giáo dục đại học, vì học vấn có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả trong thị trường lao động.

Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp của người có bằng tốt nghiệp trung học là khá thấp, song nhiều công việc đòi hỏi kỹ năng cao vẫn yêu cầu bằng đại học. Những người có bằng đại học thường có thu nhập cao hơn trung bình 54% so với những người chỉ có bằng trung học.

Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn vẫn còn thấp (chỉ đạt 43%), chủ yếu là do sự không phù hợp giữa kỳ vọng và nội dung chương trình, thiếu hỗ trợ học thuật và tài chính. Bất chấp trình độ học vấn ngày càng tăng, lỗ hổng trong kỹ năng của người trưởng thành đặt ra yêu cầu các hệ thống giáo dục không chỉ cần mở rộng quy mô mà còn phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn và kỹ năng đầu ra phù hợp với nhu cầu xã hội, đặc biệt trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ.

Báo cáo *Xu hướng định hình giáo dục 2025*² của OECD nghiên cứu các xu hướng lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, công nghệ và môi trường ảnh hưởng đến giáo dục. Báo cáo nhấn mạnh sự gia tăng xung đột toàn cầu và căng thẳng địa chính trị không chỉ tạo áp lực lên chi tiêu công, làm tăng ngân sách cho an ninh và

quốc phòng, mà còn gây tác động lâu dài đến sức khỏe tâm thần và phúc lợi của học sinh, giáo viên, đồng thời làm gián đoạn dịch vụ giáo dục. Bên cạnh đó, bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển nhanh cùng xu hướng phát triển xanh, bền vững khiến nhu cầu về các công việc xanh và kỹ năng mới ngày càng gia tăng; đặt ra yêu cầu giáo dục cần thích ứng để phát triển kỹ năng cho người lao động. Đồng thời, các tiến bộ công nghệ đã và đang làm thay đổi bản chất công việc và cách thức tương tác xã hội. Do đó, hệ thống giáo dục cần trang bị cho người học khả năng thích ứng với thị trường lao động nhiều biến động, đồng thời phát huy sự linh hoạt và khả năng tự định hướng trong công việc và cuộc sống.

Mặc dù công nghệ số và ngành công nghiệp văn hóa toàn cầu đặt ra mối lo ngại về phai nhạt bản sắc dân tộc, nhưng cũng có những tín hiệu cho thấy số hóa đang khuyến khích sự đa dạng ngôn ngữ và bảo tồn sự đa dạng văn hóa trong một thế giới toàn cầu hóa. Sự phát triển mạnh mẽ của các thiết bị kết nối và vai trò ngày càng quan trọng của internet vạn vật (IoT) trong cuộc sống hằng ngày đã mang lại cả cơ hội và thách thức mới cho giáo dục.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra mối liên hệ giữa sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần và các yếu tố xã hội, môi trường; đồng thời, nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong các chiến lược bảo vệ sức khỏe, hỗ trợ sự hòa nhập và phát triển các kỹ năng xã hội - cảm xúc.

Báo cáo *Chính sách chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông: Khảo sát chính sách giáo dục phổ thông trong kỷ nguyên số*³ của OECD là kết quả của cuộc khảo sát về các chính sách thúc đẩy

chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông tại các quốc gia thành viên và đối tác của OECD. Kết quả khảo sát chính sách bao gồm các chính sách liên quan đến 8 khía cạnh: 1) Tầm nhìn chiến lược và điều phối chính sách cho giáo dục số; 2) Điều chỉnh các phương pháp giảng dạy, chương trình giảng dạy và phương pháp đánh giá giáo dục số; 3) Thiết lập hệ thống quản lý và các quy định cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của giáo dục số; 4) Chính sách tài chính và chiến lược mua sắm tài nguyên phục vụ giáo dục số; 5) Phát triển cơ sở hạ tầng và đổi mới sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ vào giáo dục; 6) Tăng cường năng lực số cho giáo viên, học sinh và các bên liên quan để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập trong môi trường số; 7) Chính sách nguồn nhân lực cho giáo dục số; 8) Giám sát và đánh giá giáo dục số.

Báo cáo chỉ ra rằng, các quốc gia đang phải đối mặt với thách thức lớn trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục đáp ứng nhu cầu về kỹ năng số và kỹ năng xanh, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xây dựng chính sách số hóa yêu cầu sự hợp tác chặt chẽ giữa chính phủ, các trường học và ngành công nghiệp để cung cấp chương trình giảng dạy và công cụ học tập phù hợp với nhu cầu công nghệ mới. Thêm vào đó, các chính sách cần quan tâm tới việc bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu trong môi trường học tập số; đồng thời, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện tiếp cận các thiết bị số phục vụ học tập. Báo cáo chỉ ra việc đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy là yêu

câu quan trọng để bảo đảm hiệu quả của chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông.

Báo cáo *Thúc đẩy sự xuất sắc trong giáo dục đại học và đào tạo nghề: Vượt ra ngoài đảm bảo chất lượng*⁴ nghiên cứu một loạt chính sách liên quan đến nâng cao chất lượng, thúc đẩy sự xuất sắc trong giáo dục đại học và đào tạo nghề, vượt ra ngoài khuôn khổ bảo đảm chất lượng (QA) ở 10 quốc gia châu Âu. Theo báo cáo, chất lượng của giáo dục không chỉ được thúc đẩy bởi các cơ quan bảo đảm chất lượng (QA) mà còn thông qua hai nhóm chính sách chủ yếu: *Thứ nhất*, nhóm chính sách tạo khuôn khổ cho hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề và giáo dục đại học, bao gồm: Quản lý sự đa dạng và tính nhất quán trong các cơ sở giáo dục; quy định về xây dựng và triển khai chương trình học; phân bổ tài trợ công; và công bố thông tin về chất lượng giáo dục. *Thứ hai*, nhóm chính sách hỗ trợ mang tính hệ thống cho việc nâng cao và đổi mới phương pháp giảng dạy, bao gồm: Xác định tiêu chuẩn nghề nghiệp cho giảng viên; đầu tư trợ cấp cho sinh viên sư phạm; đầu tư vào cơ sở hạ

tầng giáo dục; và khuyến khích nghiên cứu giáo dục.

Báo cáo *Ươm mầm thế hệ chuyên gia đổi mới xanh và kỹ thuật số*⁵ của OECD nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục đại học trong việc xây dựng nguồn nhân lực cho chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. Báo cáo chỉ ra rằng, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, các cơ sở giáo dục cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, theo kịp sự phát triển của công nghệ và phù hợp với nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển các mô hình dự báo và đánh giá năng lực phù hợp với các yêu cầu của chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, giúp sinh viên đạt được các kỹ năng cần thiết. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức tăng cường mối liên kết giữa các cơ sở giáo dục, nghiên cứu và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực tiên tiến, đặc biệt liên quan đến công nghệ và môi trường ■

NGUYỄN PHƯƠNG

tóm lược và giới thiệu

¹ Xem: OECD, *Education at a Glance 2025: OECD Indicators*, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/1c0d9c79-en>

² Xem: OECD, *Trends Shaping Education 2025*, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/ee6587fd-en>

³ Xem: Luka Boeskens, Katharina Meyer, *Policies for the digital transformation of school education: Evidence from the Policy Survey on School Education in the Digital Age*, OECD Education Working Papers, no.328, 2025.

⁴ Xem: OECD, *Fostering excellence in higher education and VET: Going beyond quality assurance*, OECD Education Policy Perspectives, no.119, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/e6862056-en>

⁵ Xem: OECD, *Cultivating the next generation of green and digital innovators: The role of higher education*, OECD Education Policy Perspectives, no. 95, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/bb6e432e-en>